**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 13 – MÔN MĨ THUẬT**

**NĂM HỌC 2024 – 2025**

**GV giảng dạy: Phạm Minh Hải**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Lớp** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài dạy** | **Tích hợp hoặc điều chỉnh** |
| **HAI** | Chiều | 1A | 1,2 | MT | **CHỦ ĐỀ: THIÊN NHIÊN**  **BÀI: ÔNG MẶT TRỜI VÀ NHỮNG ĐÁM MÂY** |  |
| 1B | 3 | TD | **Tiết 25: : TƯ THẾ TAY CHẾCH LÊN CAO.**  (Học 6 tiết) – Tiết 4 |  |
| **BA** | Sáng | 2A | 1,2 | MT | **CON MÈO TINH NGHỊCH** |  |
| 4A | 3,4 | MT | **Chủ đề: THẾ GIỚI TỰ NHIÊN**  **Bài 2:** **TRANH CHẤM MÀU** |  |
| Chiều | 5A | 1,2 | MT | **CHỦ ĐỀ: GIA ĐÌNH VÀ ĐỒ VẬT THÂN QUEN**  **BÀI 2: HOẠ TIẾT TRANG TRÍ TỪ HÌNH CẮT GIẤY** |  |
| 2B | 3 | TC | **CHỦ ĐỀ: EM VÀ CUỘC SỐNG QUANH EM**  (4 tiết – học tiết 1) |  |
| **TƯ** | Sáng | 1A | 3 | TC | **Chủ đề: EM ĐẾN TRƯỜNG (**6 tiết – học tiết 4) |  |
| 2A | 4 | TC | **CHỦ ĐỀ: EM VÀ CUỘC SỐNG QUANH EM**  (4 tiết – học tiết 1) |  |
| Chiều | 3A | 1,2 | MT | **CHỦ ĐỀ 3: MÁI ẤM GIA ĐÌNH**  **BÀI 2: NGƯỜI EM YÊU QUÝ** |  |
| 1B | 3 | TD | **Bài 13: ÔN CÁC TƯ THẾ VẬN ĐỘNG CỦA TAY.**  (Học 6 tiết)- Tiết 5 |  |
| **NĂM** | Sáng | 1C | 1,2 | MT | **CHỦ ĐỀ: THIÊN NHIÊN**  **BÀI: ÔNG MẶT TRỜI VÀ NHỮNG ĐÁM MÂY** |  |
| 2C | 3,4 | MT | **CON MÈO TINH NGHỊCH** |  |
| **SÁU** | Chiều | 2C | 1 | TC | **CHỦ ĐỀ: EM VÀ CUỘC SỐNG QUANH EM**  (4 tiết – học tiết 1) |  |
| 1C | 2 | TC | **Chủ đề: EM ĐẾN TRƯỜNG (**6 tiết – học tiết 4) |  |
| 1B | 3 | TC | **Chủ đề: EM ĐẾN TRƯỜNG (**6 tiết – học tiết 4) |  |

**Thứ hai ngày 2 tháng 12 năm 2024**

**Chiều**

**lớp 1A -** *Tiết 1, 2* **MĨ THUẬT**

**CHỦ ĐỀ: THIÊN NHIÊN**

**BÀI: ÔNG MẶT TRỜI VÀ NHỮNG ĐÁM MÂY**

**I. MỤC TIÊU:**

\*HS cần đạt sau bài học:

- Quan sát, nhận thức: HS nhận biết được hình, màu của mặt trời, mây và bầu trời trong tự nhiên, trong sản phẩm mĩ thuật.

- Sáng tạo và ứng dụng: HS tạo được bức tranh có hình mặt trời, mây bằng giấy màu.

- Năng lực: HS hình thành và phát triển năng lực sáng tạo và ứng dụng Mĩ thuật, năng lực thể hiện Mĩ thuật, năng lực thẩm mĩ, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ghi nhớ, năng lực phát triển bản thân.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng:**

***\* Giáo viên:***

- Sách học MT lớp 1.

- Tranh, ảnh minh họa theo nội dung bài học.

***\* Học sinh:***

- Sách học MT lớp 1.

- Bút chì, tẩy, giấy màu, hồ dán, bút màu...

**2. Phương pháp:**

- GV sử dụng PP thuyết trình, phân tích, vấn đáp, trực quan, thảo luận, thực hành, đánh giá...

**3. Hình thức tổ chức:**

- Hoạt động cá nhân.

- Hoạt động nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **\* HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG:**  - GV bắt nhịp cho HS hát bài Cháu vẽ ông mặt trời.  - Khen ngợi HS.  - GV giới thiệu bài học, yêu cầu HS nhắc lại.  **1. HOẠT ĐỘNG 1: KHÁM PHÁ**  **\*Bức tranh có những hình gì?**  \* **Mục tiêu:**  + HS quan sát để tìm hiểu và biết được hình dáng, màu sắc của mặt trời, mây và cách tạo bức tranh xé dán.  + HS tập trung, nắm bắt được kiến thức cần đạt trong hoạt động này.  **\* Tiến trình của hoạt động:**  - Yêu cầu HS quan sát hình trong SGK trang 30 và hình ảnh do GV chuẩn bị.  - Nêu câu hỏi gợi mở giúp HS:  + Nhận biết hình trong tranh.  + Kích thích sự tò mò, khám phá của HS về cách tạo ra bức tranh.  . Mặt trời thường có hình gì?  . Mặt trời thường ở vị trí nào trên bầu trời?  . Mây có hình như thế nào?  . Màu của mặt trời và mây như thế nào?  . Bức tranh trong SGK được làm như thế nào?  - GV tóm tắt:  + Mặt trời, mây trong tự nhiên có hình dáng, màu sắc, vị trí khác nhau tùy thời điểm xuất hiện.  + Tranh “Ông mặt trời và những đám mây” được làm bằng cách xé dán giấy màu.  - Yêu cầu HS làm BT1 trang 18 VBT.  - Quan sát, giúp đỡ HS hoàn thành BT.  **2. HOẠT ĐỘNG 2: KIẾN TẠO KIẾN THỨC-KĨ NĂNG.**  **\*Tạo hình mặt trời, mây.**  \* **Mục tiêu:**  + HS nắm được cách vẽ và xé, dán hình mặt trời, mây.  + HS tập trung, nắm bắt được kiến thức cần đạt trong hoạt động này.  **\* Tiến trình của hoạt động:**  - Gợi ý HS chọn màu mặt trời, các đám mây bằng giấy màu khác nhau.  - Hướng dẫn HS vẽ hình mặt trời và các đám mây lên giấy màu đã chọn.  - Hướng dẫn HS cách xé hình theo nét vẽ.  \*Lưu ý: Nên để HS tự do lựa chọn màu sắc của mặt trời và mây theo ý thích nhưng hợp lí, hài hòa với hình ảnh đã vẽ.  - GV tóm tắt: Có thể tạo hình bằng cách xé, dán giấy.  - Quan sát, giúp đỡ HS làm BT. | - Hát tập thể  - Mở bài học  - Quan sát, nhận biết  - Tập trung, ghi nhớ kiến thức của hoạt động.  - Quan sát, nhận biết  - Lắng nghe, trả lời  - Quan sát, nhận biết  - Tiếp thu, khám phá, sang tạo  - 1, 2 HS  - 1 HS  - 1 HS nêu  - HS nêu  - HS nêu  - Lắng nghe, ghi nhớ  - Tiếp thu  - Thực hiện  - Hoàn thành BT  - Nắm được cách thực hiện  - Tập trung, ghi nhớ kiến thức của hoạt động.  - Quan sát, nhận biết  - Quan sát, làm theo GV  - Quan sát, tiếp thu  - Lắng nghe, ghi nhớ  - Thực hiện |

**\* Dặn dò:**

- Xem trước và chuẩn bị đồ dùng cho bài sau.

----------------------------------------------------------------

***Lớp 1B - tiết 3*** **THỂ DỤC**

**Tiết 25: : TƯ THẾ TAY CHẾCH LÊN CAO.**

(Học 6 tiết) – Tiết 4

**I. Mục tiêu bài học**

**1.Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, rèn luyện tư thế, tác phong và có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi.

**2. Về năng lực**:

**2.1. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện tư thế vận động của tay trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2. Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- NL vận động cơ bản: Biết khẩu lệnh, cách thực hiện tư thế vận động của tay và tích cực tham gia tập luyện.

Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được tư thế vận động của tay.

**II. Địa điểm – phương tiện**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phụ thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

**III. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học**

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.

- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt( tập thể), tập theo nhóm, tập luyện theo cặp đôi.

**IV. Tiến trình dạy học**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
|  |  | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**  Nhận lớp  Khởi động  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - Trò chơi “nhảy đúng nhảy nhanh”  **II. Phần cơ bản:**  **Hoạt động 1**  **\* Kiến thức.**  Tư tay chếch cao  hai tay chếch cao  \***Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Tập theo cặp đôi  Thi đua giữa các tổ  \* Trò chơi “Giành cờ chiến thắng”.  **Hoạt động 2**  \***Kiến thức**  Ôn tư thế tay chếch sau; tay đưa ra trước; tay chếch cao.  **III.Kết thúc**  \* Thả lỏng cơ toàn thân.  \* Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà  \* Xuống lớp | 5 – 7’  2 x 8 N  16-18’  2 x 8N  2 lần  4 lần  4 lần  1 lần  3-5’  4- 5’ | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  - Gv HD học sinh khởi động.  - GV hướng dẫn chơi  Cho HS quan sát tranh  Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu  GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - GV hô - HS tập theo Gv.  - Gv quan sát, sửa sai cho HS.  - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi.  - Cho HS chơi thử và chơi chính thức.  - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật  Nhắc lại cách thực hiện các tư thế tay chếch sau; tay đưa ra trước; tay chếch cao.  Tổ chức giảng dạy như phần luyện tập của hoạt động 1  - GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.  - VN ôn các động tác đã học và chuẩn bị bài sau. | Đội hình nhận lớp  - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV.  - Đội hình HS quan sát tranh  HS quan sát GV làm mẫu.  - Đội hình tập luyện đồng loạt.  ***ĐH tập luyện theo tổ***  GV  -ĐH tập luyện theo cặp đôi  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn   ----------   ----------  HS thực hiện thả lỏng  - ***ĐH kết thúc.*** |

***---------------------------------------------------------------***

***Thứ ba ngày 3 tháng 12 năm 2024***

***SÁNG***

***Lớp 2A -*** **tiết 1+2 MĨ THUẬT**

**CON MÈO TINH NGHỊCH**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Chỉ ra được khối tròn, khối trụ, khối tam giác và cách kết hợp các khối cơ bản để tạo hình con vật.

- Tạo được con mèo từ các hình, khối cơ bản.

- Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp, tỉ lệ, sự hài hoà của hình, khối trong sản phẩm mỹ thuật.

- Có ý thức chăm sóc, bảo vệ vật nuôi trong gia đình.

**II.** **Đồ dùng dạy học:**

- Học sinh: Đất nặn, tăm bông, que nhỏ,…

- Giáo viên: Đoạn video có hình ảnh con mèo ( hoặc tranh, ảnh con mèo ), ảnh sản phẩm con mèo từ đất nặn.

**III.** **Các hoạt động dạy- học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **Hoạt động 1:**  **Khám phá**  **\* Khám phá khối tròn, trụ, tam giác bằng cách nặn:** | **\*Khởi động:**  - GV giới thiệu bài.  - Yêu cầu HS lấy ĐD học tập theo bài.  **Nhiệm vụ của GV:** Khuyến khích HS nói về các khối cơ bản đã học và tạo cơ hội cho HS nặn các hình khối cơ bản để củng cố kiến thức, kĩ năng thực hành đã được học.  **GV trưng bày hình ảnh**  **-** Yêu cầu HS quan sát trên màn hình (hình trong SGK trang 30), trả lời các câu hỏi sau:  1. Kể tên các khối con đã học?  2. Cách nặn mỗi khối như thế nào?  3. Con có liên tưởng gì về hình khối của con mèo khi nặn các hình khối đó?  4. Theo con, làm thế nào để tạo ra được con mèo?  **- GV tóm tắt để học sinh ghi nhớ**:  - Yêu cầu HS làm bài tập 1 VBT trang 16: Nối khối phù hợp để nặn được bộ phận của chú mèo.  - Yêu cầu HS làm bài tập 2 VBT trang 17: Vẽ chú mèo con sẽ nặn bằng nét vào trang 17. | - HS nhắc lại tên bài.  - HS lấy ĐD học tập.  - Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của GV:  - Trả lời theo quan sát thực tế, theo cảm nhận.  - HS nhận xét, bổ sung.  **\* Ghi nhớ**: Các khối cơ bản đã học là khối tròn, khối trụ, khối tam giác.  - HS làm bài tập 1 VBT trang 16.  - HS làm bài tập 2 VBT trang 17. |
| **Hoạt động 2:**  **Kiến tạo**  **kiến thức –**  **kĩ năng.**  **\* Cách nặn hình con mèo từ khối hình:** | **Nhiệm vụ của GV:** Khuyến khích HS quan sát hình trong SGK và thao tác mẫu để các em nhận biết cách nặn con mèo.  **-** Yêu cầu HS quan sát trên màn hình (hình trong SGK trang 31), thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi sau:  1. Những khối nào có thể dùng để tạo nên thân, đầu con mèo?  2. Kích thước của khối nào phù hợp làm chân và đuôi mèo?  3. Hình minh hoạ cho biết có mấy bước tạo hình con mèo? Con hãy nêu những bước đó?  - Gọi HS nêu lại các bước nặn con mèo.  **- GV tóm tắt để học sinh ghi nhớ**:  - Thao tác mẫu để HS quan sát biết cách nặn và tạo hình con mèo. | - Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của GV:  - HS quan sát.  - HS thảo luận nhóm đôi.  - Đại diện nhóm trả lời.  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **- Các bước nặn con mèo:**  **B1:** Tập hợp các khối đã nặn ở HĐ1. Cắt khối trụ dài lớn thành 4 phần bằng nhau làm chân mèo.  **B2:** Ghép các khối tạo hình con mèo.  **B3:** Thêm chi tiết mắt, mũi, râu,... đặc điểm riêng và tạo dáng sinh động cho con mèo.  **\* Ghi nhớ**: Kết hợp khối tròn, trụ và tam giác có thể tạo được hình con mèo.  - HS quan sát. |
| **Hoạt động 3:**  **Luyện tập – sáng tạo**  **\* Nặn tạo dáng và trang trí con mèo:** | **Nhiệm vụ của GV**: Khuyến khích HS quan sát hình trong SGK để nhận biết thêm hình dáng, đặc điểm riêng của con mèo. Cho HS lựa chọn, điều chỉnh khối đất màu và tạo hình con mèo theo ý thích.  **-** Yêu cầu HS quan sát trên màn hình (hình trong SGK trang 32), trả lời các câu hỏi sau:  1. Con mèo con sẽ nặn gồm những bộ phận gì?  2. Con sẽ dùng những khối gì để nặn các bộ phận của con mèo?  3. Con mèo có màu sắc như thế nào? Con mèo đó đang trong tư thế hoạt động như thế nào?  4. Con sẽ thêm chi tiết nào để con mèo có đặc điểm riêng và sinh động?  - Cho Hs xem bài nặn tham khảo để có ý tưởng sáng tạo riêng cho bài của mình.  - Yêu cầu HS: Nặn chú mèo theo hình con đã vẽ.  - Quan sát, giúp đỡ HS thực hiện bài tập thực hành.  **\* Lưu ý:** Khuyến khích HS tạo dáng, tạo đặc điểm riêng của con mèo bằng cách thêm các chi tiết với màu đất nặn khác nhau. | - Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của GV:  - HS quan sát.  - Trả lời theo quan sát thực tế, theo cảm nhận.  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS quan sát, tham khảo  - HS nặn, tạo dáng con mèo. |
| **Hoạt động 4:**  **Phân tích- đánh giá**  **\* Trưng bày sản phẩm và chia sẻ** | **Nhiệm vụ của GV:** Tổ chức cho HS trưng bày và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm mỹ thuật yêu thích: con mèo yêu thích, các khối để tạo hình con mèo, cách tạo đặc điểm riêng cho con mèo, cảm xúc khi tạo hình con mèo.  1. Con thích con mèo của bạn nào? Vì sao?  2. Màu sắc và hình dáng của con mèo nào tạo cảm giác vui nhộn, đáng yêu?  3. Con thấy con mèo con nặn thế nào so với con mèo các bạn nặn?  - GV nhận xét, khen ngợi HS có sản phẩm đẹp. Động viên HS cả lớp. | - HS trưng bày sản phẩm.  - HS giới thiệu, chia sẻ về sản phẩm của mình, của bạn.  - HS chọn sản phẩm mình thích.    - Học sinh lắng nghe và rút kinh nghiệm cho mình. |
| **Hoạt động 5:**  **Vận dụng - phát triển**  **\* Tìm hiểu dạng hình khối của các con vật:** | **Nhiệm vụ của GV:** Khuyến khích HS quan sát hình các con vật trong SGK và liên tưởng với các hình khối có thể tạo ra chúng.  **-** Yêu cầu HS quan sát trên màn hình: hình các con vật (trong SGK trang 33), trả lời các câu hỏi sau:  1. Con có ấn tượng với con vật nào? Vì sao?  2. Con vật đó có cấu tạo giống con vật khác ở điểm nào?  3. Đặc điểm riêng của mỗi con vật thể hiện ở bộ phận nào?  4. Con hãy nêu những hình khối có thể tạo ra con vật đó.  - **GV tóm tắt để học sinh ghi nhớ**: | - Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của GV:  - HS quan sát.  - Trả lời theo quan sát thực tế, theo cảm nhận.  - HS nhận xét, bổ sung.  - **Ghi nhớ**: Kết hợp khối tròn, trụ, tam giác cũng có thể tạo được hình các con vật khác. |

----------------------------------------------------------------

***Lớp 4A - tiết*** 3, 4 **MĨ THUẬT**

**Chủ đề: THẾ GIỚI TỰ NHIÊN**

**Bài 2:** **TRANH CHẤM MÀU**

**I. MỤC TIÊU:**

- Nêu được cách vẽ tranh bằng các chấm màu.

- Vẽ được bức tranh bằng các chấm màu.

- Chỉ ra được mật độ khác nhau của các chấm trong tranh và trong sản phẩm mĩ thuật.

- Chia sẻ được cảm nhận về nét đẹp của tranh chấm và tính kiên trì, cẩn thận trong sáng tạo nghệ thuật.

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt.**

- Nêu được cách vẽ tranh bằng các chấm màu

- Vẽ được bức tranh bằng cách chấm màu

- Chỉ ra được mật độ khác nhau của các chấm trong tranh và trong sản phẩm mĩ thuật.

- Chia sẻ được cảm nhận về nét đẹp của tranh chấm và tính kiên trì, cẩn thận trong sáng tạo mĩ thuật.

**2. Năng lực.**

\* *Năng lực chung:* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

*\* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

\* *Năng lực chuyên biệt:* Bước đầu hình thành một số tư duy về tranh chấm màu trong mĩ thuật.

- Tạo ra được các sản phẩm mĩ thuật về các thể loại tranh chấm màu có trang trí theo nhiều hình thức khác nhau.

**3. Phẩm chất.**

- Bồi dưỡng tình yêu thương sáng tạo trong các bức tranh chấm màu có trong các bức ảnh thế giới tự nhiên.

- Biết tôn trọng sự khác biệt của mỗi cá nhân.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

***1. Đối với giáo viên.***

- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK, SGV.

***2. Đối với học sinh.***

- SGK. Giấy, bút, tẩy, màu vẽ. ĐDHT cá nhân.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

- GV dẫn dắt vấn đề:

**A. KHÁM PHÁ.**

**- Bài học có thể được bắt đầu bằng cách: quan sát thực tế, tranh, ảnh, sản phẩm mĩ thuật hay trải nghiệm.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 1: Khám phá các hình thức chấm màu.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Hoạt động khởi động.**  - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.  **\* Mục tiêu.**  - Nêu được cách vẽ tranh bằng các chấm màu.  - Vẽ được bức tranh bằng các chấm màu.  **\* Nhiệm vụ của GV.**  - Tổ chức cho HS quan sát hình trong SGK *Mĩ thuật 4,* hình minh họa do GV chuẩn bị và trải nghiệm với các hình thức chấm màu.  \* **Gợi ý cách tổ chức.**  - Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 30 trong SGK *Mĩ thuật 4,* minh họa do GV chuẩn bị*.*  - Nêu câu hỏi gợi mở để HS chỉ ra các hình thức chấm màu: chấm to – nhỏ, chấm màu – thưa, chấm sen kẽ.  - Tổ chức cho HS trải nghiệm với các hình thức chấm màu.  **\* Câu hỏi gợi mở.**  *+ Có bao nhiêu hình thức chấm màu thể hiện ở hình minh họa.*  *+ Em sẽ chấm kết hợp màu như thế nào để tạo được màu thứ cấp là cam, xanh lục, tím?*  *+ Em cón biết cách chấm màu nàu khác…?*  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta**đã biết cách khám phá các hình thức chấm màu ở hoạt động 1.* | - HS sinh hoạt.  - HS cảm nhận, ghi nhớ.  - HS quan sát hình trong SGK *Mĩ thuật 4,*  - HS quan sát hình ở trang 30 trong SGK *Mĩ thuật 4,* minh họa do GV chuẩn bị*.*  - HS chỉ ra các hình thức chấm màu.  - HS phát huy lĩnh hội.  *+ HS trả lời câu hỏi.*  *+ HS trả lời.*  *+ HS trả lời.*  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**B. KIẾN TẠO KIẾN THỨC, KĨ NĂNG:**

**- Quan sát, trải nghiệm và tìm hiểu cách thực hiện để rút ra kiến thức, kĩ năng.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 2: Các bước vẽ tranh chấm màu.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Nhiệm vụ của GV.**  - Hướng dẫn HS quan sát hình minh họa trong SGK *Mĩ thuật 4,* tìm hiểu và ghi nhớ các bước vẽ tranh chấm màu.  **\* Gợi ý cách tổ chức.**  - Yêu cầu HS quan sát hình minh họa ở trang 31 trong SGK *Mĩ thuật 4,*  - Nêu câu hỏi gợi mở để HS thảo luận và chỉ ra các bước vẽ tranh với các chấm màu.  **\* Câu hỏi gợi mở.**  *+ Để vẽ tranh chấm màu thì cần bao nhiêu bước?*  *+ Nêu các bước vẽ tranh chấm màu?*  *+ Chấm màu tạo hình có cảnh vật được thực hiện ở bước nào…?*  **\* Tóm tắt để HS ghi nhớ.**  - Vẽ bằng cách chấm màu có thể tạo được hình, đậm nhạt và hòa sắc trong tranh.  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta**biết cách tìm hiểu và ghi nhớ các bước vẽ tranh chấm màu ở hoạt động 2.*  ***\* Củng cố, dặn dò.***  - HS chuẩn bị tiết sau. | - HS tìm hiểu và ghi nhớ.  - HS quan sát hình minh họa ở trang 31 trong SGK *Mĩ thuật 4,*  - HS thảo luận và chỉ ra các bước vẽ tranh với các chấm màu.  *+ HS trả lời câu hỏi.*  *+ HS trả lời.*  *+ HS trả lời.*  - HS ghi nhớ.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.*  - HS ghi nhớ. |

-------------------------------------------------------------------

**CHIỀU**

***Lớp 5A tiết 1,2*** **MĨ THUẬT**

**CHỦ ĐỀ: GIA ĐÌNH VÀ ĐỒ VẬT THÂN QUEN**

**BÀI 2: HOẠ TIẾT TRANG TRÍ TỪ HÌNH CẮT GIẤY**

**I. MỤC TIÊU:**

- Nêu được cách tạo họa tiết trang trí có tính cân bằng, tương đối, lặp lại.

- Tạo được họa tiết trang trí bằng cách cắt, dán giấy.

- Chỉ ra được các nguyên lí trang trí có tính cân bằng, tương phản, lặp lại trong tác phẩm Mĩ thuật.

- Chia sẻ được nét đẹp và giá trị thẩm mĩ của hình trang trí có tính cân bằng tương phản, lặp lại trong cuộc sống.

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt.**

- Nhận biết được: cân bằng tương phản, lặp lại.

- Nêu được cách tạo họa tiết trang trí có tính cân bằng, tương đối, lặp lại.

- Tạo được họa tiết trang trí bằng cách cắt, dán giấy.

**2. Năng lực.**

+ *Năng lực chung:* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

*+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

+ *Năng lực chuyên biệt:* Bước đầu hình thành một số tư duy về cách tạo họa tiết trang trí có tính cân bằng, tương đối, lặp lại.

- Tạo ra được các sản phẩm Mĩ thuật về các thể loại họa tiết trang trí bằng cách cắt, dán giấy.

**3. Phẩm chất.**

- Bồi dưỡng tình yêu thương sáng tạo trong các họa tiết trang trí bằng cách cắt, dán giấy.

- Biết tôn trọng sự khác biệt của mỗi cá nhân.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

***1. Đối với giáo viên.***

- SGV *Mĩ thuật lớp 5.* SGK, *Mĩ thuật lớp 5.*

- Kế hoạch dạy học, Giáo án, Giáo án điện tử.

- Máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

***2. Đối với học sinh.***

- SGK. Giấy, bút, tẩy, màu vẽ. ĐDHT cá nhân.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

- GV dẫn dắt vấn đề:

**A. KHÁM PHÁ.**

**- Bài học có thể được bắt đầu bằng cách: Quan sát thực tế; quan sát tranh, ảnh, sản phẩm Mĩ thuật; tham gia hoạt động trải nghiệm.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 1: Khám phá các họa tiết trang trí từ hình cắt giấy.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Hoạt động khởi động.**  - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.  **\* Mục tiêu.**  - Nêu được cách tạo hoạ tiết trang trí có tính cân bằng, tương phản, lặp lại.  **\* Nhiệm vụ của GV.**  - Tổ chức cho HS quan sát các hoạ tiết trang trí từ hình cắt giấy, thảo luận, chỉ ra các hoạ tiết có trong hình; điểm giống nhau, khác nhau giữa các hoạ tiết đó; cách tạo hoạ tiết từ hình cắt và khoảng trống còn lại của hình cắt.  \* **Gợi ý cách tổ chức.**  - Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 30 trong SGK *Mĩ thuật 5*. và do GV chuẩn bị.  - Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và chỉ ra:  - Các hoạ tiết có trong hình.  - Điểm giống nhau và khác nhau của các hoạ tiết.  - Cách tạo hoạ tiết trang trí từ hình cắt giấy và khoảng trống còn lại của hình cắt.  - Hướng dẫn HS phân tích để nhận biết được sự cân bằng, tương phản, lặp lại thể hiện ở hoạ tiết trang trí.  **\* Câu hỏi gợi mở.**  ***-*** *Hoạ tiết gì được thể hiện trong hình*  ***-*** *Các hoạ tiết trong hình có điểm gì giống nhau và khác nhau?*  ***-*** *Màu sắc của hoạ tiết trang trí như thế nào?*  ***-*** *Theo em, các hoạ tiết trang trí này được tạo ra như thế nào?*  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta**đã biết cách*  *quan sát các hoạ tiết trang trí từ hình cắt giấy, thảo luận, chỉ ra các hoạ tiết có trong hình; điểm giống nhau, khác nhau giữa các hoạ tiết đó; cách tạo hoạ tiết từ hình cắt và khoảng trống còn lại của hình cắt ở hoạt động 1.* | - HS sinh hoạt.  - HS cảm nhận, ghi nhớ.  - HS thảo luận, chia sẻ.  - HS quan sát hình ở trang 30 trong SGK *Mĩ thuật 5*.  - HS thảo luận, chia sẻ.  - HS phân tích để nhận biết được sự cân bằng, tương phản, lặp lại thể hiện ở hoạ tiết.  *- HS trả lới các câu hỏi.*  *- HS trả lới.*  *- HS trả lới.*  *- HS trả lới.*  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**B. KIẾN TẠO KIẾN THỨC, KĨ NĂNG:**

**- Quan sát, trải nghiệm và tìm hiểu cách thể hiện để rút ra kiến thức, kĩ năng.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 2: Các bước tạo họa tiết trang trí từ hình cắt giấy.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Mục tiêu.**  - Tạo được hoạ tiết trang trí bằng cách cắt dán giấy.  - Chỉ ra được các nguyên lí trang trí có tính cân bằng, tương phản, lặp lại trong sản phẩm, tác phẩm Mĩ thuật.  **\* Nhiệm vụ của GV.**  - Hướng dẫn HS quan sát hình minh hoạ, tìm hiểu để nhận biết các bước tạo hoạ tiết trang trí có tính cân bằng, tương phản, lặp lại từ hình cắt giấy.  \* **Gợi ý cách tổ chức.**  - Yêu cầu HS quan sát hình minh hoạ ở trang 31 trong SGK *Mĩ thuật 5.*  - Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và chỉ ra các bước tạo hoạ tiết trang trí có tính cần bằng, tương phản, lập lại từ hình cắt giấy.  - Gợi mở để HS nhắc lại và ghi nhớ các bước tạo hoạ tiết trang trí từ hình cắt giấy.  **\* Câu hỏi gợi mở.**  *- Theo gợi ý để tạo hoa tiết trang trí từ hình cắt giấy cần thực hiện các bước như thế nào?*  ***-*** *Vì sao phải sử dụng 2 tờ giấy với kích thước tờ nhỏ bằng một nửa tờ lớn?*  ***-*** *Sắp xếp và dán các hình cắt theo nguyên lí cân bằng, tương phản, lặp lại thực hiện ở bước thứ mấy?*  ***-*** *Nên chọn màu sắc của giấy như thế nào để tạo hoạ tiết trang trí?*  **\* Tóm tắt để HS ghi nhớ.**  *- Kết hợp hình cắt giấy với khoảng trống còn lại của hình vừa cắt có thể tạo được hoạ tiết trang trí có tính cân bằng, tương phản, lặp lại.*  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta**đã biết cách*  *quan sát hình minh hoạ, tìm hiểu để nhận biết các bước tạo hoạ tiết trang trí có tính cân bằng, tương phản, lặp lại từ hình cắt giấy ở hoạt động 2.*  **\* Củng cố, dặn dò:**  - HS về nhà chuẩn bị tiết sau. | - HS cảm nhận, ghi nhớ.  - HS thảo luận.  - HS hình minh hoạ ở trang 31 trong SGK *Mĩ thuật 5.*  - HS ghi nhớ, phát huy lĩnh hội.  *- HS trả lới các câu hỏi.*  *- HS trả lới.*  *- HS trả lới.*  *- HS trả lới.*  *- HS ghi nhớ, phát huy lĩnh hội.*  *- HS ghi nhớ.*  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |

-------------------------------------------------------------------

***Lớp 2B tiết 3*** **MĨ THUẬT TỰ CHỌN**

**CHỦ ĐỀ: EM VÀ CUỘC SỐNG QUANH EM** (4 tiết – học tiết 1)

**- Mục tiêu**

- Nhận biết được các hoạt động diễn ra xung quanh em

* Thể hiện được một số hoạt động quen thuộc trong cuộc sống thông qua các hình thức tạo hình: vẽ, xé dán, nặn….
* Giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm của nhóm mình, của bạn

**II, Phương pháp và hình thức tổ chức.**

* Vẽ cùng nhau
* Tạo hình 3 chiều – tiếp cận theo chủ đề
* Hình thức tổ chức : Hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm

**III- Chuẩn bị:**

1- Giáo viên:

- Một số hình ảnh về nội dung chủ đề.

2- Học sinh:

- Giấy A4, màu vẽ, bút chì. …

**IV- Nội dung bài giảng:**

1- Ổn định tổ chức lớp.

2- Kiểm tra sự chuẩn bị đồ dùng học tập.

3- Bài mới:

**Tiết 1 :GIỚI THIỆU CHỦ ĐỀ**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **HĐ 1: Hướng dẫn tìm hiểu**  - GV hướng dẫn học sinh tìm hiểu chủ đề  Treo tranh - Nêu một số câu hỏi  Em thấy có những hoạt động gì?  Diễn ra ở đâu?  Các bức tranh thể hiện nội dung gì?  Hình thức? chất liệu?  Hình ảnh và màu sắc như thế nào?  Chốt kiến thức  **HĐ 2: Hướng dẫn thực hiện :**   * GV hướng dẫn HS, HS thảo luận để   tìm ra cách vẽ theo ý thích   * GV minh họa cho HS dễ hiểu * HS thực hành cá nhân | HS thảo luận cùng nhau. Và trả lời câu hỏi  HS trả lời  HS trả lời  - Học sinh nghe giảng |

***-------------------------------------------------------------***

***Thứ tư ngày 4 tháng 12 năm 2024***

**SÁNG**

***Lớp 1A***  **tiết 3 MĨ THUẬT TỰ CHỌN**

**Chủ đề: EM ĐẾN TRƯỜNG (**6 tiết – học tiết 4)

Giáo án soạn giảng lớp 1A

Lưu ý: - *GV động viên, giúp đỡ HS vẽ chậm hoàn thành bài vẽ*

***-------------------------------------------------------------***

***Lớp 2A***  **tiết 4 MĨ THUẬT TỰ CHỌN**

**CHỦ ĐỀ: EM VÀ CUỘC SỐNG QUANH EM**

(4 tiết – học tiết 1)

Giáo án soạn giảng lớp 2B

Lưu ý: - *GV quan tâm đến mọi đối tượng HS*

***-------------------------------------------------------------***

***CHIỀU***

***Lớp 3A tiết 1+2*** **MĨ THUẬT**

**CHỦ ĐỀ 3: MÁI ẤM GIA ĐÌNH**

**BÀI 2: NGƯỜI EM YÊU QUÝ**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nêu được cách kết hợp nét, hình, màu trong vẽ tranh chân dung chính diện.

- Vẽ được bức tranh chân dung chính diện thể hiện đặc điểm riêng của người thân.

- Chỉ ra được sự hài hòa, cân đối và tỉ lệ trong bài vẽ.

- Chia sẻ được tình cảm của bản thân đối với người thân trong gia đình.

**II.** **Đồ dùng dạy học:**

- Học sinh: Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ,…

- Giáo viên: Tranh, ảnh, đoạn video có hình ảnh những người thân trong gia đình.

**III.** **Các hoạt động dạy- học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **Hoạt động 1:**  **Khám phá**  **\* Tìm hiểu đặc điểm khuôn mặt người thân trong gia đình:** | **\*Khởi động:**  **-** Chúng mình cùng nghe và hát bài: “Ba ngọn nến lung linh”.  - Trong bài hát có hình ảnh của ai? Con yêu quý ai trong gia đình nhất?  - GV giới thiệu bài.  - Yêu cầu HS lấy ĐD học tập theo bài.  **Nhiệm vụ của GV:** Tổ chức hỏi đáp để HS nhớ lại và chia sẻ về đặc điểm riêng trên khuôn mặt người thân trong gia đình.  **-** Yêu cầu HS quan sát trên màn hình (hình trong SGK trang 30), trả lời các câu hỏi sau:  1. Con ấn tượng về hình ảnh của ai trong gia đình? Người đó có điểm gì đáng nhớ trên khuôn mặt?  2. Người đó có hình dạng khuôn mặt, kiểu tóc, màu tóc như thế nào?  3. Người đó thường mặc trang phục gì?  **- GV tóm tắt để học sinh ghi nhớ**. | - Hs nghe và hát  - HS trả lời: ( Bố, mẹ, con).  - HS chọn người mình yêu quý.  - HS nhắc lại tên bài.  - HS lấy ĐD học tập.  - Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của GV:  - HS quan sát và trả lời theo quan sát thực tế.  - HS trả lời theo cảm nhận.  - HS nhận xét, bổ sung. |
| **Hoạt động 2:**  **Kiến tạo**  **kiến thức –**  **kĩ năng.**  **\* Cách vẽ tranh chân dung chính diện:** | **Nhiệm vụ của GV:** Hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK, thảo luận và chỉ ra các bước vẽ tranh chân dung chính diện.  **-** Yêu cầu HS quan sát trên màn hình (hình trong SGK trang 31), thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi sau:  1. Theo con có những bước nào để vẽ tranh chân dung chính diện?  2. Vị trí của tai và mắt được xác định như thế nào?  3. Bước nào vẽ chi tiết cho khuôn mặt?  4. Vẽ màu là bước mấy khi vẽ tranh chân dung?  - Gọi HS nêu lại các bước vẽ tranh chân dung chính diện**.**  - Thao tác mẫu để HS quan sát biết cách vẽ tranh chân dung chính diện**.**  **- GV tóm tắt để học sinh ghi nhớ**:  - Yêu cầu HS làm bài tập 1 VBT trang 16: Vẽ đường trục và các bộ phận cho mỗi khuôn mặt dưới đây. | - Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của GV:  - HS quan sát và thảo luận.  - Đại diện nhóm trả lời.  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **- Các bước vẽ tranh chân dung chính diện:**  **B1:** Vẽ phác hình dạng khuôn mặt của nhân vật.  **B2:** Vẽ phác đường dọc và đường ngang đi qua chính giữa khuôn mặt.  **B3:** Xác định vị trí của mắt và tai dựa trên đường ngang.  **B4:** Xác định vị trí mũi và miệng dựa trên đường dọc.  **B5:** Vẽ chi tiết và đặc điểm của nhân vật.  **B6:** Vẽ màu hoàn thiện bài vẽ.  - HS quan sát.  **\* Ghi nhớ**: Khi vẽ chân dung chính diện, vị trí các bộ phận của khuôn mặt có thể được xác định bằng sự cân đối qua các đường trục.  - HS làm BT 1 trang 16 VBT. |
| **Hoạt động 3:**  **Luyện tập – sáng tạo**  **\* Vẽ chân dung người em yêu quý:** | **Nhiệm vụ của GV**: Hướng dẫn HS xác định được người thân trong gia đình mà các em muốn vẽ. Khơi gợi để HS chia sẻ về đặc điểm dễ nhận biết của người sẽ vẽ và cách thể hiện đặc điểm riêng đó.  **-** Yêu cầu HS quan sát trên màn hình (hình trong SGK trang 32), trả lời các câu hỏi sau:  1. Con sẽ vẽ chân dung ai? Đặc điểm đáng nhớ của người đó là gì?  2. Con thích vẽ chân dung tới ngang vai hay nửa người?  3. Màu sắc con sử dụng để thể hiện chân dung người thân như thế nào?  4. Con cần vẽ thêm gì để bài vẽ sinh động hơn?  - Cho Hs xem bài vẽ tham khảo để có ý tưởng sáng tạo riêng cho bài của mình.  - Yêu cầu HS làm bài tập 2 VBT trang 16: Vẽ chân dung chính diện người em yêu quý vào trang 17.  - Quan sát, giúp đỡ HS thực hiện bài tập thực hành. | - Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của GV:  - HS quan sát.  - Trả lời theo quan sát thực tế, theo cảm nhận.  - HS nhận xét, bổ sung.  **\* Lưu ý:** HS xá định vị trí, tỉ lệ, hình thức chân dung sẽ thể hiện. Chú ý cách vẽ màu và chọn màu chủ đạo trong bài vẽ.  - HS quan sát, tham khảo  - HS làm BT 2 trang 16 VBT:  Vẽ chân dung chính diện người em yêu quý vào trang 17. |
| **Hoạt động 4:**  **Phân tích- đánh giá**  **\* Trưng bày sản phẩm và chia sẻ:** | **Nhiệm vụ của GV:** Tổ chức cho HS trưng bày, thảo luận và chia sẻ về bài vẽ của mình, của bạn để củng cố kiến thức và phát triển ý tưởng hoàn thiện sản phẩm.  1. Con thích bài vẽ nào? Vì sao?  2. Nhân vật trong bài vẽ gây ấn tượng gì cho con?  3. Con thấy nét và hình thể hiện trong bài vẽ có gì ấn tượng?  4. Màu thứ cấp trong bài được pha trộn từ những màu cơ bản nào?  5. Nêu cảm của con khi hoàn thành bài vẽ?  - GV nhận xét, khen ngợi HS có bài vẽ đẹp. Động viên HS cả lớp. | - HS trưng bày bài vẽ.  - HS giới thiệu, chia sẻ về bài vẽ của mình, của bạn.  - HS chọn bài vẽ mình thích.    - Học sinh lắng nghe và rút kinh nghiệm cho mình. |
| **Hoạt động 5:**  **Vận dụng - phát triển**  **\* Xem tranh họa sĩ vẽ chân dung:** | **Nhiệm vụ của GV:** Cho HS quan sát tác phẩm “Em Thúy” của cố họa sĩ Trần Văn Cẩn và cung cấp nội dung tranh. Tổ chức cho HS thảo luận về cách sử dụng màu chủ đạo, độ đậm, nhạt trong tranh.  **-** Yêu cầu HS quan sát trên màn hình: (Tranh trong SGK trang 33): Tranh “Em Thúy”; Tác giả: Trần Văn Cẩn (1910-1994); Năm sáng tác: 1943; Chất liệu: sơn dầu; Nguồn: Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam, trả lời các câu hỏi sau:  1. Con đã xem bức tranh này ở đâu chưa?  2. Con thấy bức tranh “Em Thúy” sử dụng những màu nào?  3. Màu chủ đạo trong tác phẩm là màu cơ bản hay màu thứ cấp?  4. Độ đậm, nhạt được họa sĩ thể hiện trong tranh như thế nào?  - **GV tóm tắt để học sinh ghi nhớ**:  Bức tranh “Em Thúy” với chất liệu sơn dầu được họa sĩ Trần Văn Cẩn sáng tác vào năm 1943. Với gam màu ấm áp, tươi sáng, bức tranh thể hiện nhân vật em Thúy trong bộ quần áo giản dị đang ngồi trên chiếc ghế mây, hai tay đan nhẹ vào nhau, gương mặt thanh tú với mái tóc ngắn, đôi mắt mở to, cùng nét mặt trong sáng, ngây thơ. Họa sĩ đặt nhân vật lệch về bên trái bức tranh nhưng vẫn tạo cho người xem cảm nhận được sự cân đối, hài hòa bởi sự sắp xếp hợp lý các yếu tố nét, mảng, màu và đậm nhạt. “Em Thúy” được đánh giá là một trong những tác phẩm chân dung tiêu biểu của hội họa cận đại Việt Nam. | - Thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu, gợi ý của GV:  - HS quan sát.  - Trả lời theo quan sát thực tế, theo cảm nhận.  - HS nhận xét, bổ sung.  - **Ghi nhớ**: Vẽ tranh chân dung là một cách thể hiện tình cảm của người vẽ với người mình yêu mến. |

***-----------------------------------------------------------------------------***

***Lớp 1B tiết 3*** **THỂ DỤC**

**Bài 13: ÔN CÁC TƯ THẾ VẬN ĐỘNG CỦA TAY.**

(Học 6 tiết)- Tiết 5

**I. Mục tiêu bài học**

**1.Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, rèn luyện tư thế, tác phong và có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi.

**2. Về năng lực**:

**2.1. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện tư thế vận động của tay trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2. Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- NL vận động cơ bản: Biết khẩu lệnh, cách thực hiện tư thế vận động của tay và tích cực tham gia tập luyện.

Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được tư thế vận động của tay.

**II. Địa điểm – phương tiện**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phụ thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

**III. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học**

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.

- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt( tập thể), tập theo nhóm, tập luyện theo cặp đôi.

**IV. Tiến trình dạy học**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
|  |  | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**  Nhận lớp  Khởi động  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - Trò chơi “nhảy đúng nhảy nhanh”  **II. Phần cơ bản:**  **Hoạt động 1**  **\* Kiến thức.**  + Ôn tư thế tay chếch sau; tay đưa ra trước; hai tay dang ngang bàn tay ngửa; hai tay dang ngang bàn tay úp; tay chếch cao.  - Ôn Tư thế tay chếch sau, tay đưa ra trước  tay chếch ra sau, đưa ra trước  - Ôn Tư thế tay dang ngang bàn tay ngửa, tay dang ngang bàn tay úp.  tay dang ngang bàn tay ngửa, bàn tay úp  - Ôn Tư tay chếch cao  hai tay chếch cao  \***Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Tập theo cặp đôi  Thi đua giữa các tổ  \* Trò chơi “Giành cờ chiến thắng”.  **III.Kết thúc**  \* Thả lỏng cơ toàn thân.  \* Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà  \* Xuống lớp | 5 – 7’  2 x 8 N  16-18’  2 x 8N  2 lần  4 lần  4 lần  1 lần  3-5’  4- 5’ | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  - Gv HD học sinh khởi động.  - GV hướng dẫn chơi  Nhắc lại cách thực hiện các tư thế tay chếch sau; tay đưa ra trước; hai tay dang ngang bàn tay ngửa; hai tay dang ngang bàn tay úp; tay chếch cao.  Cho HS quan sát lại tranh  Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu  GV làm mẫu lại động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - GV hô - HS tập theo Gv.  - Gv quan sát, sửa sai cho HS.  - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi.  - Cho HS chơi thử và chơi chính thức.  - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật  - GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.  - VN ôn các động tác đã học và chuẩn bị bài sau. | Đội hình nhận lớp  - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV.  - Đội hình HS quan sát tranh  HS quan sát GV làm mẫu  - Đội hình tập luyện đồng loạt.  ***ĐH tập luyện theo tổ***  GV  -ĐH tập luyện theo cặp đôi  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn   ----------   ----------    HS thực hiện thả lỏng  - ***ĐH kết thúc*** |

***------------------------------------------------------------------***

***Thứ năm ngày 5 tháng 12 năm 2024***

***SÁNG***

**Lớp 1C tiết 1,2 MĨ THUẬT**

**CHỦ ĐỀ: THIÊN NHIÊN**

**BÀI: ÔNG MẶT TRỜI VÀ NHỮNG ĐÁM MÂY**

Giáo án soạn giảng 1A

Lưu ý: - *GV quan tâm đến mọi đối tượng HS*

-------------------------------------------------------------------------

**Lớp 2C tiết 3,4 MĨ THUẬT**

**CON MÈO TINH NGHỊCH**

Giáo án soạn giảng lớp 2A

Lưu ý: - *GV chuẩn bị thêm một số hình ảnh minh hoạ cho HS quan sát và tìm hiểu thêm về chủ đề*

------------------------------------------------------------------

***Thứ sáu ngày 6 tháng 12 năm 2024***

**CHIỀU**

***Lớp 2C***  **tiết 1 MĨ THUẬT TỰ CHỌN**

**CHỦ ĐỀ: EM VÀ CUỘC SỐNG QUANH EM**

(4 tiết – học tiết 1)

Giáo án soạn giảng lớp 2B

Lưu ý: - *GV quan tâm đến mọi đối tượng HS*

--------------------------------------------------------------------------------

**Lớp 1C tiết 2 MĨ THUẬT TỰ CHỌN**

**Chủ đề: EM ĐẾN TRƯỜNG (**6 tiết – học tiết 4)

Giáo án soạn giảng 1A

Lưu ý: - *GV quan tâm đến mọi đối tượng HS*

***----------------------------------------------------***

**Lớp 1B tiết 3 MĨ THUẬT TỰ CHỌN**

**Chủ đề: EM ĐẾN TRƯỜNG (**6 tiết – học tiết 4)

Giáo án soạn giảng 1A

Lưu ý: - *GV quan tâm đến mọi đối tượng HS*

**Lãnh đạo duyệt Người soạn bài**

(nhận xét và ký duyệt)